

<b>KHOA KINH TẾ</b> <b>BỘ MÔN QUẢN TRỊ</b> ***** <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"><b>ĐỀ SỐ: 01</b></div>	<b>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b> <b>NĂM: 2014</b> <b>HỌC PHẦN: NGUỒN NHÂN LỰC</b> <b>LỚP: DH11QTNL</b> <b>THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT</b>
---	---

(SINH VIÊN **KHÔNG ĐƯỢC** SỬ DỤNG TÀI LIỆU)

---

NỘI DUNG ĐỀ THI:

**Câu 1:** (2,5đ)

Nguồn nhân lực là gì? Tại sao nói nguồn nhân lực vừa là động lực, vừa là mục tiêu của quá trình CNH - HĐH? Nguồn nhân lực có vai trò như thế nào đối với một tổ chức, doanh nghiệp?

**Câu 2:** (2,0đ)

Nguồn nhân lực chất lượng cao là gì? Trên phương diện tổng thể, nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định bởi các tiêu chí nào (trình bày các tiêu chí)?

**Câu 3:** (1,5đ)

Nguồn nhân lực nông thôn là gì? Nguồn nhân lực nông thôn có những đặc điểm nào?

**Câu 4:** (3,0đ)

Nêu một số khái niệm Phát triển nguồn nhân lực? Từ đó, anh/chị hãy rút ra khái niệm chung về Phát triển nguồn nhân lực? Sự nghiệp CNH-HĐH đất nước đặt ra những yêu cầu cao đối với sự phát triển NNL trên các phương diện nào (trình bày các phương diện đó)?

**Câu 5:** (1,0đ)

Cơ chế quản lý nguồn nhân lực là gì? Nêu phương hướng đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước về nguồn nhân lực?

**\*\*\*HẾT\*\*\***

<b>KHOA KINH TẾ</b> <b>BỘ MÔN QUẢN TRỊ</b> ***** <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <b>ĐỀ SỐ: 01</b> </div>	<b>ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b> <b>NĂM: 2014</b> <b>HỌC PHẦN: NGUỒN NHÂN LỰC</b> <b>MÃ ĐỀ: 01NNL/ĐH/2014</b> <b>LỚP: ĐH11QTNL</b>
---	--

<b>Câu:</b>	<b>Nội dung:</b>	<b>Điểm:</b>
<b>1.</b>	<p>Nguồn nhân lực là khái niệm tổng hợp bao gồm các yếu tố số lượng, chất lượng và cơ cấu phát triển người lao động nói chung cả ở hiện tại cũng như trong tương lai tiềm năng của mỗi tổ chức, mỗi địa phương, mỗi quốc gia, khu vực và thế giới.</p>	0,5đ
	<p>Nguồn nhân lực vừa là động lực, vừa là mục tiêu của quá trình CNH – HĐH vì những lý do sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con người không ngừng tìm tòi, học hỏi, phát triển khoa học kỹ thuật nhằm tìm ra những phương thức hiệu quả nhất tác động vào thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên, tạo ra những giá trị mới cho xã hội.</li> <li>- Con người là lực lượng tiêu dùng của cải vật chất và tinh thần của xã hội, nó thể hiện rõ nét nhất mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng. Mặc dù mức độ phát triển của sản xuất quyết định mức độ tiêu dùng song nhu cầu tiêu dùng của con người lại tác động mạnh mẽ đến sản xuất thông qua quan hệ cung cầu hàng hoá trên thị trường. Phát triển kinh tế - xã hội nhằm mục tiêu phục vụ con người, làm cho cuộc sống con người ngày càng tốt hơn, xã hội ngày càng văn minh.</li> </ul>	1,0đ
	<p>Vai trò của nguồn nhân lực đối với tổ chức, doanh nghiệp:</p> <p>Nguồn nhân lực đảm bảo mọi nguồn sáng tạo trong tổ chức. Chỉ có con người mới sáng tạo ra các hàng hoá, dịch vụ và kiểm tra được quá trình sản xuất kinh doanh đó... Mặc dù trang thiết bị, tài sản, nguồn tài chính là những nguồn tài nguyên mà các tổ chức đều cần phải có, nhưng trong đó tài nguyên nhân văn - con người lại đặc biệt quan trọng. Không có những con người làm việc hiệu quả thì tổ chức đó không thể nào đạt tới mục tiêu.</p>	1,0đ
<b>2.</b>	<p>Nguồn nhân lực chất lượng cao là một bộ phận kết tinh những gì tinh túy nhất của nguồn nhân lực. Là bộ phận lao động có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao hay có kỹ năng lao động giỏi, có năng lực sáng tạo, phải có tác phong công nghiệp và</p>	0,5đ

<p>đạo đức trong nghề nghiệp. Đặc biệt là khả năng thích ứng nhanh, đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn, biết vận dụng tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm đã được đào tạo và tích lũy trong quá trình lao động nhằm đem lại kết quả sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.</p>	
<p>Trên phương diện tổng thể, các tiêu chí xác định NNL chất lượng cao bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NNL chất lượng cao là lực lượng lao động có đạo đức nghề nghiệp, đó là lòng yêu nghề, say mê với công việc, có tính kỷ luật và có trách nhiệm với công việc. Cao hơn cả đạo đức nghề nghiệp còn thể hiện ở mong muốn đóng góp tài năng, công sức của mình vào sự phát triển chung của dân tộc. Đây được gọi là tiêu chí nền tảng trong xây dựng những tiêu chí xác định NNL chất lượng cao.</li> <li>- NNL chất lượng cao là lực lượng lao động có khả năng thích ứng công nghệ mới và linh hoạt cao trong công việc chuyên môn. Tiêu chí này đòi hỏi NNL phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, để có khả năng thích ứng tốt với những công việc phức tạp và luôn thay đổi trong thời đại ngày nay. Điều này cũng có nghĩa là NNL chất lượng cao phải có bản lĩnh nghề nghiệp để không bị động trước những thay đổi nhanh chóng cả về nội dung và cách thức tiến hành công việc của thời đại toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức.</li> <li>- NNL chất lượng cao là lực lượng lao động có khả năng sáng tạo trong công việc. Sáng tạo bao giờ cũng là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển. Đặc biệt trong thời đại ngày nay, “Những gì là mới và sôi động của ngày hôm qua nhanh chóng trở thành cũ kỹ và tầm thường trong ngày hôm nay” (Tony Buzan, 2006). Nếu không liên tục có những ý tưởng sáng tạo thì hoạt động của các tổ chức và suy rộng ra là của một dân tộc sẽ bị tê liệt.</li> <li>- Một yếu tố không thể thiếu đối với NNL chất lượng cao là sức khoẻ. Sức khoẻ ngày nay không chỉ được hiểu là tình trạng không có bệnh tật, mà còn là sự hoàn thiện về mặt thể chất lẫn tinh thần. Mọi người lao động, dù lao động cơ bắp hay lao động trí óc đều cần có sức vóc thể chất tốt để duy trì và phát triển trí tuệ, để chuyển tải tri thức vào hoạt động thực tiễn, biến tri thức thành sức mạnh vật chất. Hơn nữa cần phải có sự dẻo dai của hoạt động thần kinh, niềm tin và ý chí, khả năng vận động của trí lực trong những điều kiện khác nhau hết sức khó khăn và khắc nghiệt.</li> </ul> <p>Ngoài ra còn có một số tiêu chí khác như:</p>	1,5đ

	<p>- Nền sản xuất công nghiệp hiện nay còn đòi hỏi ở người lao động phải có các năng lực cần thiết như: có kỷ luật tự giác, biết tiết kiệm nguyên vật liệu và thời gian, có tinh thần trách nhiệm, có tinh thần hợp tác và tác phong lao động công nghiệp, lương tâm nghề nghiệp,... nghĩa là phải có văn hóa lao động công nghiệp.</p> <p>- Người lao động còn phải có năng lực xử lý mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và thời đại. Người lao động vừa biết kế thừa những giá trị truyền thống, vừa biết phát triển những giá trị đó lên tầm cao hơn, đồng thời tiếp thu những tinh hoa quý giá của văn hoá nhân loại. Nếu không biết kết hợp truyền thống với cách tân để vượt lên, để hội nhập, để tìm mọi cách bước vào xã hội hiện đại thì tương lai chỉ mãi là sự tụt hậu.</p>	
<b>3.</b>	<p>Nguồn nhân lực nông thôn là một bộ phận của nguồn nhân lực quốc gia, bao gồm toàn bộ những người có khả năng lao động (lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân và những người có khả năng tham gia lao động nhưng chưa tham gia lao động) thuộc khu vực nông thôn (khu vực địa lý bao trùm toàn bộ dân số nông thôn).</p>	0,5đ
	<p>NNL nông thôn có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nhân lực nông thôn dồi dào, tốc độ tăng nhanh hơn so với khu công nghiệp và thành thị;</li> <li>- Nguồn nhân lực nông thôn nhìn chung có trình độ văn hóa và chuyên môn kỹ thuật thấp và không đồng đều hơn so với các khu vực khác của nền kinh tế;</li> <li>- Nguồn nhân lực nông thôn (đặc biệt là bộ phận lao động sản xuất trực tiếp) làm việc có tính chất thời vụ, chưa có việc làm thường xuyên;</li> <li>- Phân bố lao động nông thôn không đều giữa các vùng miền trong cả nước;</li> <li>- Sức ép của lao động nông thôn đang ngày một lớn do xu hướng phát triển kinh tế;</li> <li>- Thu nhập và thù lao lao động thuộc vào loại thấp nhất so với các lĩnh vực khác. Mức sống của lao động nông thôn thấp hơn nhiều so với thành thị;</li> <li>- Thị trường lao động nông thôn chưa phát triển, sức cạnh tranh của hàng hóa sức lao động nông thôn còn yếu.</li> </ul>	1,0đ
<b>4.</b>	<p>Hiện nay trên thế giới đang tồn tại khá nhiều định nghĩa về Phát triển NNL:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UNESCO sử dụng khái niệm phát triển NNL theo nghĩa hẹp và cho rằng: "Phát triển nguồn nhân lực là làm cho toàn bộ sự lành nghề của dân cư luôn luôn phù hợp yêu cầu phát triển của đất nước".</li> <li>- Theo Tổ chức Lao động Thế giới (ILO), "Phát triển nguồn nhân lực bao hàm phạm vi</li> </ul>	1,5đ

<p>rộng hơn, không chỉ là sự chiếm lĩnh trình độ lành nghề hoặc vấn đề đào tạo nói chung, mà còn là sự phát triển năng lực và sử dụng năng lực đó vào việc làm có hiệu quả, cũng như thoả mãn nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân".</p> <p>- Liên Hợp quốc nghiên cứu về sử dụng khái niệm phát triển NNL theo nghĩa rộng, bao gồm giáo dục, đào tạo và sử dụng tiềm năng con người nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống.</p> <p>Tựu chung lại, Phát triển nguồn nhân lực là tổng thể các hình thức, phương pháp, chính sách và biện pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng cho nguồn nhân lực nhằm đáp ứng đòi hỏi về nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội trong từng giai đoạn phát triển.</p>	
<p>Sự nghiệp CNH-HĐH đất nước đặt ra những yêu cầu cao đối với sự phát triển NNL, trên cả ba phương diện thể lực, trí lực và cả phẩm chất tâm lý xã hội.</p> <p>* Về mặt thể lực: CNH-HĐH gắn liền với việc áp dụng phổ biến các phương pháp sản xuất công nghiệp, các thiết bị và công nghệ hiện đại, do đó, đòi hỏi sức khỏe và thể lực cường tráng của người lao động trên các khía cạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sức chịu đựng dẻo dai đáp ứng những quá trình sản xuất liên tục, kéo dài.</li> <li>- Các thông số nhân chủng học đáp ứng được các hệ thống thiết bị công nghệ được sản xuất phổ biến và trao đổi trên thị trường khu vực và thế giới.</li> <li>- Luôn có sự tỉnh táo, sáng khoái tinh thần. Những điều này phụ thuộc chủ yếu vào trạng thái sức khỏe của người lao động. Kỹ thuật và công nghệ ngày càng tinh vi, đòi hỏi sự chính xác và an toàn cao độ; mặt khác giá trị của nhiều loại sản phẩm rất lớn, chỉ một sơ suất nhỏ trong động tác, thao tác lao động có thể sẽ gây tổn thất to lớn.</li> </ul> <p>* Về mặt trí lực: Một lực lượng lao động đông đảo có trình độ chuyên môn kỹ thuật ngày càng cao là đòi hỏi hàng đầu và là nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Đi vào công nghiệp hóa - hiện đại hóa thì không có lĩnh vực hoạt động nào lại không đòi hỏi người lao động phải có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật cao; nhất là lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ tin học, tự động hóa và công nghệ sinh học hiện đại. Vì vậy, một mặt đòi hỏi mặt bằng dân trí của nguồn nhân lực phải cao, đại bộ phận lao động phải có trình độ học vấn tối thiểu ở cấp THPT. Mặt khác, đại bộ phận nguồn nhân lực phải được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật. Ở một số lĩnh vực, ngay công nhân kỹ thuật cũng phải có trình độ tương đương kỹ sư.</p> <p>* Về phẩm chất tâm lý xã hội của nguồn nhân lực: Cùng với sự tiến triển của quá trình</p>	1,5đ

	<p>công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đòi hỏi có sự chuyển biến căn bản về phẩm chất tâm lý xã hội của nguồn nhân lực. Tác phong chậm chạp, lề mề, ý thức kỷ luật kém, tự do vô tổ chức... sản phẩm của nền sản xuất tiểu nông thủ công, lạc hậu, phân tán cần phải khắc phục khi đi vào CNH-HĐH. Nó đòi hỏi người lao động phải có những phẩm chất tâm lý xã hội cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tác phong công nghiệp (khẩn trương, đúng giờ giấc...);</li> <li>- Có ý thức kỷ luật, tự giác cao;</li> <li>- Có niềm say mê nghề nghiệp, chuyên môn;</li> <li>- Sáng tạo, năng động trong công việc;</li> <li>- Có khả năng chuyển đổi công việc cao thích ứng với những thay đổi trong lĩnh vực công nghệ và quản lý.</li> </ul>	
<b>5.</b>	<p>Cơ chế quản lý nguồn nhân lực là các chính sách, nguyên tắc, định hướng, kế hoạch, chương trình... để Nhà nước quản lý vĩ mô NNL.</p>	0,5đ
	<p>Cơ chế quản lý Nhà nước về NNL được đổi mới theo phương hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện quyền tự chủ rộng rãi, phát huy tinh thần sáng tạo, khơi dậy tiềm năng của các cá nhân, tập thể, phù hợp với sự đòi hỏi của kinh tế thị trường.</li> <li>- Nhà nước quản lý NNL thông qua pháp luật, định hướng, đầu tư, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát.</li> <li>- Nhà nước không can thiệp sâu và áp đặt trong các hoạt động tác nghiệp ở các lĩnh vực quản lý NNL.</li> <li>- Nhà nước không bao cấp tràn lan, đầu tư có trọng điểm và thực hiện xã hội hóa trong giải quyết lao động, việc làm.</li> </ul>	0,5đ